TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 297/2023/DS-PT
Ngày: 18-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Vân.

Các thẩm phán:

Ông Phạm Văn Diệp;

Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 233/2023/TLPT-DS ngày 31 tháng 7 năm 2023, về việc "Tranh chấp Hợp đồng góp hụi". Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2023/DS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 265/2023/QĐ-PT ngày 02 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn M, sinh năm 1955; nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số X, tổ 10, ấp Th, xã Th, huyện T, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 02/12/2022); có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số Z, tổ 10, ấp Th, xã Th, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị L là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị M trình bày:

Do quen biết nên ông Trần Văn M có tham gia 02 dây hụi do bà Nguyễn Thị L làm chủ, cụ thể:

Dây hụi 20.000.000 đồng/tháng gồm có 11 phần, khui vào ngày 06/6/2021 âm lịch (ngày 15/7/2021 dương lịch). Đến ngày 06/5/2022 âm lịch là ngày hốt hụi chót, Ông M sẽ nhận được số tiền 200.000.000 đồng.

Dây hụi 10.000.000 đồng/tháng, khui vào ngày 15/4/2022 âm lịch (ngày 15/5/2022 dương lịch), ông đóng tiền hụi sống của 02 kỳ hụi thứ nhất và thứ hai được 16.400.000 đồng. Do dây hụi thứ nhất không nhận được tiền nên ông không đóng tiếp dây hụi thứ hai.

Ông M đã đòi bà L nhiều lần, cho đến ngày 14/8/2022, bà L tự viết giấy tay chốt nợ với ông hai dây hụi nêu trên với số tiền dây hụi thứ nhất 200.000.000 đồng, dây hụi thứ hai 16.400.000 đồng, bà L tính tròn là 15.000.000 đồng; tổng cộng 215.000.000 đồng, trừ cò (tiền hoa hồng của chủ hụi) số tiền 10.000.000 đồng nên còn lại 205.000.000 đồng, hẹn 02 tháng trả nhưng không trả.

Do đó ông Trần Văn M khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị L hoàn trả số tiền 205.000.000 (hai trăm lẻ năm triệu đồng).

Bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà có làm giấy nợ ngày 14/8/2022 đúng như bản gốc giấy nợ do Ông M nộp Tòa để khởi kiện trong vụ án này nhưng trong giấy nợ ghi số tiền bà còn nợ Ông M là 2.005.000 đồng (hai triệu lẻ năm nghìn đồng). Do đó, bà không chấp nhận yêu cầu của Ông M buộc bà trả số tiền 205.000.000 đồng (hai trăm lẻ năm triệu đồng).

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2023/DS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh. Tuyên xử:

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn M về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" đối với bà Nguyễn Thị L.

Buộc bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn M 205.000.000 đồng (hai trăm lẻ năm triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05-7-2023, bà L kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xử bác đơn khởi kiện của Ông M.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bà Nguyễn Thị L trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện nguyên đơn trình bày: Không đồng ý kháng cáo của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị L. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 12/2023/DS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các Chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát,Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ngày 23-6-2023, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án, ngày 05-7-2023, bị đơn bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo. Kháng cáo của bà L còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị L thấy rằng:

[2.1] Ông M cho rằng ông tham gia chơi hụi với bà L 02 dây hụi do bà Lan làm thảo hụi. Dây hụi 20.000.000 đồng/tháng gồm có 11 phần, khui vào ngày 06/6/2021 âm lịch (ngày 15/7/2021 dương lịch). Đến ngày 06/5/2022 âm lịch là ngày hốt hụi chót, số tiền 200.000.000 đồng. Dây hụi 10.000.000 đồng/tháng, khui vào ngày 15/4/2022 âm lịch (ngày 15/5/2022 dương lịch), Ông M đã đóng tiền hụi sống của 02 kỳ hụi, kỳ thứ nhất và thứ hai được 16.400.000 đồng. Dây hụi 20.000.000 đồng/ tháng gồm 11 phần. Ông M hốt chót là 200.000.000 đồng. sau khi trừ tiền cò bà L viết giấy nợ ngày 14-8-2022 còn thiếu lại ông số tiền 205.000.000 đồng thỏa thuận tiền lãi 01 tháng là 6.000.000 đồng (bút lục 22).

[2.2] Bà L thừa nhận chữ viết và chữ ký tên L trên giấy nợ tiền ngày 14-8-2022, có nội dung: "*Tôi tên Trần Thị L, sinh năm 1965. Hôm nay ngày 14.8.22, tôi có thiếu tiền anh Trần Văn M số tiền là 2005000 năm ngàn đồng chẵn. Tôi hẹn 2 tháng tôi trả 2 lần 3 lần cũng được. Ngoài ra tôi không còn thiếu nợ gì khác hoạt là hụi chết hay hụi sống gì hết, tôi đã tính xong với anh Minh hết rồi, tôi không còn dính dấp hụi chết hay hụi sống gì hết tôi tín rồi với anh Minh còn lời thỏa thuận tôi đóng lời một tháng 6 000 000, sáu triệu đồng chẵn*". Nhưng bà L cho rằng bà chỉ thiếu Ông M số tiền hụi có 2.005.000 đồng. Xét nội dung

của giấy nợ thể hiện: Giấy nợ tính toán hụi sống, hụi chết giao dịch giữa bà L và ông Trần Văn M; Mặt khác với số tiền lãi thỏa thuận ghi rõ trong giấy nợ 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) là đúng với số nợ của số tiền là 205.000.000 đồng (hai trăm lẻ năm triệu đồng) là phù hợp với Danh sách hụi mỗi tháng 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) khui ngày 06/6/2021 được bà L thừa nhận nhưng cho rằng đã mãn và tính toán xong tiền hụi với Ông M. Nhưng bà L không cung cấp được chứng cứ giao nhận tiền hụi cho Ông M. Do đó, cấp sơ thẩm buộc bà L trả cho Ông M số tiền 205.000.000 đồng (hai trăm lẻ năm triệu đồng) là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Bà L kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận

[2.3] Từ các phân tích nên trên, không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị L. Chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2023/DS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

[3]Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà L kháng cáo không được chấp nhận phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị L.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2023/DS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn M, về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" đối với bà Nguyễn Thị L.

4. Buộc bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn M 205.000.000 đồng (hai trăm lẻ năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong,

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí:

5. 1. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị L chịu 10.250.000 đồng (mười triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí phúc thẩm dân sự nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0004506 ngày 05-7-2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tây Ninh.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- PKTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Thị Hồng Vân